

*Bỉm sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:134/2018/TLST- HNGĐ ngày 06/9/2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn C - sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: SN A đ- ờng B, khu phố C, ph- ờng B, thị xã B tỉnh T

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã Đồi B, huyện T, tỉnh Đ

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Biên bản hòa giải ngày 20 tháng 9 năm 2018;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn C- ờng và chị Nguyễn Thị Thu H.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:**

**- Về hôn nhân:** Anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Phan Nguyễn Ngọc A( nữ) sinh ngày 29/12/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Ngọc A cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các đồng sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải nộp 75.000đ ( bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh C nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim sơn theo Biên lai thu số:AA/2017/0000725 ngày 06/9/2018. Như vậy, anh C, chị H đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Anh C được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Đồng sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bim sơn
- UBND xã Đồi 61, H.Trảng Bom, ĐNai(2008);
- Chi cục thi hành án;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**L- U THỊ LAN**

